

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề có 03 trang)

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm – 12 câu)

Câu 1: Cho tập hợp $C = \{x \in \mathbb{N} / 5 \leq x < 10\}$

Hãy viết tập hợp C bằng cách liệt kê các phần tử

A. $C = \{3; 4; 5; 6; 7; 8\}$

B. $C = \{7; 6; 5; 4; 3\}$

C. $C = \{5; 6; 7; 8; 9\}$

D. $C = [3; 4; 5; 6; 7]$

Câu 2: Kết quả của phép nhân $100.10.10.10$ dưới dạng lũy thừa là:

A. 10^5

B. 10^4

C. 10^3

D. 10^6

Câu 3: Phân tích số 48 ra thừa số nguyên tố ta được:

A. $48 = 2^4 \cdot 3^2$

B. $48 = 4^2 \cdot 3$

C. $48 = 2^4 \cdot 3$

D. $48 = 2^2 \cdot 3^2$

Câu 4: ƯCLN (24;36) là:

A. 1

B. 6

C. 12

D. 24

Câu 5: Số nào sau đây chia hết 2; 3; 5; 9

A. 4950

B. 4509

C. 9045

D. 5049

Câu 6: Tính $(-8) + 6 + (-12) = ?$

A. 14

B. -14

C. 10

D. -10

Câu 7: Kết quả sắp xếp các số -5; -12; -2021; -2022 theo thứ tự giảm dần là:

A. -2022; -2021; -12; -5

B. -2021; -2022; -12; -5

C. -12; -5; -2021; -2022

D. -5; -12; -2021; -2022

Câu 8: Tìm tổng các số nguyên x, biết $-4 < x \leq 4$

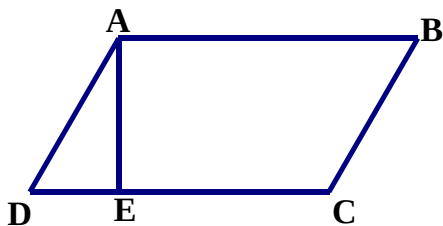
A. -4

B. 4

C. 0

D. -8

Câu 9: Cho hình vẽ sau:



Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng?

- A. ABCE là hình thang cân
- B. ABCD là hình thoi
- C. ABCD là hình bình hành
- D. Tam giác ADE đều

Câu 10: Học lực cuối HK1 của lớp 6A được thống kê trong bảng sau:

Học lực	Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình
Số học sinh	8	24	15	3

Em hãy cho biết lớp 6A có tổng cộng bao nhiêu học sinh?

- A. 32
- B. 47
- C. 10
- D. 50

Câu 11: Một hình thoi có chu vi là 40cm. Độ dài cạnh hình thoi này là:

- A. 1dm
- B. 20cm
- C. 10dm
- D. 40cm

Câu 12: Một hình bình hành có đáy và chiều cao tương ứng là 1dm và 5cm. Diện tích hình này là:

- A. 5cm^2
- B. 5dm^2
- C. 50cm^2
- D. 50dm^2

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm – 6 câu)

Câu 1. (0,5 điểm) Sắp xếp các số nguyên sau theo thứ tự giảm dần: 0 ; -45; 45; 190; -165; -30.

Câu 2. (1,75 điểm)

a) Tìm ước chung của 54 và 72.

b) Tìm các chữ số a, b sao cho số $\overline{1a93b}$ chia hết cho 5 và 9.

c) Thực hiện phép tính $900 : [50 + (7^2 - 8 \cdot 3) \cdot 2] + 2022^0$

Câu 3: (1,25 điểm)

a) Thực hiện phép tính: $(-48) \cdot 54 + (-48) \cdot 46 + 480$

b) Tìm x, biết: $-12x - 14 = 10$

Câu 4: (1,0 điểm) Có 145 quyển tập, 90 bút bi, 170 bút chì. Người ta chia vở, bút bi, bút chì thành các phần thưởng bằng nhau, mỗi phần gồm có 3 loại. Vậy chia nhiều nhất là bao nhiêu phần thưởng, mỗi phần thưởng có bao nhiêu quyển tập, bút bi, bút chì?

Câu 5: (1,25 điểm) Một khu vườn hình chữ nhật có chiều rộng 10 m và chiều dài 12 m.

- Tính diện tích của khu vườn.
- Người ta dự định làm một lối đi cho chiều rộng là 1 m như hình vẽ và trồng cỏ trên lối đi đó. Biết 1m^2 cỏ có giá là 520 000đ. Tính số tiền để làm lối đi đó.

Câu 6: (1,0 điểm) Cho biểu đồ sau:

Loại quả	Số học sinh yêu thích
Cam	▲ ▲ ▲
Bưởi	▲ ▲
Chuối	▲ ▲ ▲ ▲ ▲
Táo	▲ ▲ ▲ ▲ ▲ ▲
Nho	▲ ▲ ▲ ▲ ▲ ▲ ▲

▲ = 10 học sinh

▲ = 5 học sinh

Biểu đồ tranh ở trên cho ta thông tin về loại quả yêu thích của các bạn khối lớp 6.

- Loại quả nào được các bạn học sinh khối 6 yêu thích nhiều nhất? Loại quả nào được yêu thích ít nhất?
- Có bao nhiêu bạn yêu thích quả táo?

---HẾT---

Học sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.